
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Viết đầy đủ
1	THPT	trung học phổ thông
2	PTDTNT	phổ thông Dân tộc nội trú
3	PPDH	phương pháp dạy học
4	HS	học sinh
5	GV	giáo viên
6	SGD và ĐT	Sở giáo dục và đào tạo

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
A. MỤC ĐÍCH, SỰ CẦN THIẾT	3
I. Mục đích	3
II. Sự cần thiết	3
B. PHẠM VI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN	4
I. Đối tượng nghiên cứu	4
II. Phạm vi triển khai	4
C. NỘI DUNG	4
I. Tình trạng giải pháp đã biết	4
II. Nội dung giải pháp	4
III. Khả năng áp dụng của giải pháp	14
IV. Hiệu quả của giải pháp	15
V. Phạm vi ảnh hưởng	16
VI. Bài học kinh nghiệm	16
VI. Kiến nghị, đề xuất	17
Giáo án tích hợp liên môn trong giảng dạy Địa lí	18
Tài liệu tham khảo	33

NỘI DUNG GIẢI PHÁP

A. MỤC ĐÍCH, SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC THỰC HIỆN SÁNG KIẾN

I. Mục đích:

Tích hợp là một trong những quan điểm giáo dục đã trở thành xu thế trong việc xác định nội dung dạy học ở nhà trường phổ thông và trong xây dựng chương trình môn học ở nhiều nước trên thế giới. Dạy học tích hợp sẽ giúp phát triển các năng lực giải quyết những vấn đề phức tạp và làm cho việc học tập trở nên có ý nghĩa hơn với HS so với việc các môn học, các mặt giáo dục được thực hiện riêng rẽ.

Dạy học tích hợp trong Địa lí là sự vận dụng tổng hợp các kiến thức, kỹ năng của các phân môn của Địa lí tự nhiên và Địa lí kinh tế – xã hội vào việc nghiên cứu tổng hợp về Địa lí các châu lục, một khu vực, một quốc gia. Mặt khác tích hợp cũng còn là việc sử dụng các kiến thức kỹ năng, của các môn học khác có liên quan như Lịch sử, Sinh học, . . . vào dạy học Địa lí, giúp học sinh hiểu và nắm vững các nội dung học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Việc dạy học Địa lí có sự tích hợp, trong Địa lí có Lịch sử, trong Địa lí có Văn học, trong Địa lí có Vật lí, Hóa học, Giáo dục quốc phòng, giáo dục công dân, có văn hóa có âm nhạc có hội họa, có tư tưởng, có giá trị thẩm mỹ. Làm cho bài học Địa lí mãi sống, mãi lung linh tỏa sáng, ngấm vào tâm hồn mỗi học sinh. Các em không chỉ hiểu mà còn biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đó là vấn đề đặt ra với mỗi GV dạy Địa lí.

Do đó tích hợp liên môn trong giảng dạy Địa lí không còn là vấn đề đơn thuần nữa mà nó trở thành nhiệm vụ của mỗi ai đã, đang và sẽ là giáo viên dạy Địa lí trong nhà trường.

Vì những lí do trên tôi chọn đề tài:

“Tích hợp liên môn trong dạy học Địa lí ở trường PTDTNT Tỉnh”

II. Sự cần thiết:

- Nằm trong lộ trình đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá ở các trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực của HS trên tinh thần *Nghị quyết 29 - NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Bộ GD-ĐT tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ GV sẵn sàng đáp ứng mục tiêu đổi mới, trong đó tăng cường năng lực dạy học theo hướng “tích hợp, liên môn” là một trong những vấn đề cần ưu tiên.

- Xuất phát từ mục tiêu đào tạo của trường PTDTNT Tỉnh

- Xuất phát từ yêu cầu của mục tiêu dạy học phát triển năng lực HS, đòi hỏi phải tăng cường yêu cầu HS vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Khi giải quyết một vấn đề trong thực tiễn, bao gồm cả tự nhiên và xã hội, đòi hỏi HS phải vận dụng kiến thức tổng hợp, liên quan đến nhiều môn học. Vì vậy, dạy học cần phải tăng cường theo hướng tích hợp liên môn.

- Xuất phát từ thực trạng dạy và học hiện tại, việc tích hợp dạy học liên môn còn hạn chế do nhiều khó khăn chủ quan, khách quan. Vì vậy việc xây dựng qui trình, cách thức cho dạy học tích hợp liên môn nói chung và dạy học tích hợp liên môn trong môn Địa lí rất cần thiết cho vấn đề dạy học hiện nay.

B. PHẠM VI TRIỂN KHAI

I. Đối tượng nghiên cứu

Vận dụng kiến thức các môn học dạy học tích hợp trong quá trình dạy – học môn Địa lí THPT

Minh chứng qua một số ví dụ và bài giảng “Vấn đề Phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng Biển Đông, các đảo và quần đảo”

II. Phạm vi triển khai

- Thời gian: Năm học 2014-2015

- Không gian: Phạm vi áp dụng trong dạy học cho học sinh trường PTDTNT Tỉnh Điện Biên. trường PTDTNT Tỉnh Điện Biên.

- Có thể áp dụng rộng rãi trong việc dạy học Địa lí ở trường THCS và THPT trong toàn tỉnh.

C. NỘI DUNG

I. Tình trạng giải pháp đã biết

- **Ưu điểm:** Trong dạy học Địa lí đã thực hiện tích hợp giáo dục môi trường, kĩ năng sống, tiết kiệm năng lượng, tư tưởng Hồ Chí Minh, biến đổi khí hậu...

- **Nhược điểm:** Việc tích hợp liên môn còn là vấn đề mới, khi thực hiện còn nhiều khó khăn về phía đội ngũ, về chương trình cũ đang thực hiện. Việc dạy học tích hợp nhiều giáo viên còn lơ mơ chưa hiểu rõ.

II. Nội dung của giải pháp

1. Mục đích cụ thể, chi tiết của giải pháp

1.1. Bối cảnh động lực ra đời của giải pháp

Tiến sĩ Nguyễn Anh Dũng - Phó viện trưởng Viện Khoa học giáo dục VN - cho rằng dạy học tích hợp là một trong những định hướng chính của đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nước ta sau năm 2015, nhằm hướng tới mục tiêu là chuyển nền giáo dục nước ta từ chủ yếu cung cấp kiến thức và kỹ năng sang nền giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Trong năm học qua Sở GD và ĐT tỉnh Điện biên đã tổ chức thi dạy học tích hợp liên môn trong đó có môn Địa lí, nhằm khuyến khích GV sáng tạo, thực hiện dạy học theo chủ đề, chủ điểm có nội dung liên quan đến nhiều môn học và gắn liền với thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập; tăng cường hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học.

Qua thực tế dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ GV Địa lí ở trường PTDTNT nói riêng, đội ngũ GV Địa lí tỉnh Điện Biên nói chung một số không ít GV hiện nay chưa hiểu đúng về dạy học tích hợp dẫn đến việc dạy học tích hợp ở phổ thông hiện nay còn lúng túng cả về nhận thức và thực hành, hoặc hiểu vấn đề dạy học tích hợp liên môn còn lơ mơ, hiệu quả dạy học giúp HS vận dụng kiến thức liên môn giải quyết một số vấn đề của thực tiễn còn hạn chế.

Qua bối cảnh chủ quan và khách quan như vậy. Tôi thấy cần thiết phải đưa ra được các cách thức, qui trình dạy học tích hợp liên môn trong môn Địa lí.

1.2. Chi tiết của giải pháp

Giải pháp của tôi bao gồm 5 nội dung. Cụ thể:

Nội dung 1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về dạy học tích hợp liên môn.

Nội dung 2. Khảo sát thực trạng dạy học tích hợp liên môn trong dạy học môn Địa lí ở trường PTDTNT Tỉnh

Nội dung 3. Xây dựng qui trình, giải pháp dạy học tích hợp liên môn trong dạy học Địa lí

Nội dung 4. Thực nghiệm dạy học tích hợp liên môn trong môn Địa lí

Nội dung 5. Đề xuất giải pháp để dạy học tích hợp hiệu quả hơn

1.3. Mục tiêu giải pháp sẽ đạt được:

Xây dựng qui trình, cách thức dạy học tích hợp trong môn Địa lí đáp ứng yêu cầu đổi mới trong dạy học Địa lí theo hướng phát triển năng lực của HS.

2. Mô tả chi tiết bản chất, nội dung của giải pháp.

2.1 Nội dung 1: Cơ sở lý luận về dạy học tích hợp

2.1.1 Một số quan niệm về tích hợp.

- Theo "*Từ điển giáo dục học*", Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa 2001 quan niệm tích hợp được trình bày như sau:

+ *Tích hợp*: Hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học.

+ *Tích hợp các bộ môn*: Quá trình xích gần và liên kết các ngành khoa học lại với nhau.

+ *Tích hợp dọc*: Kiểu tích hợp dựa trên cơ sở liên kết hai hoặc nhiều môn học thuộc cùng một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực gần nhau.

+ *Tích hợp ngang*: Kiểu tích hợp dựa trên cơ sở liên kết các đối tượng học tập, nghiên cứu thuộc các lĩnh vực khoa học khác nhau.

- *Quan niệm tích hợp theo Susan M Drake (2007)*: Xây dựng chương trình tích hợp dựa trên chuẩn, các môn học này được xây dựng theo 5 mức độ tích hợp :

+ *Tích hợp trong một môn học*: Tích hợp trong nội bộ môn học

+ *Tích hợp đa môn*: Có các chủ đề, các vấn đề chung giữa các môn học tuy rằng các môn vẫn nghiên cứu độc lập theo góc độ riêng biệt.

+ *Tích hợp liên môn*: Các môn học được liên hợp với nhau và giữa chúng có những chủ đề, vấn đề, chuẩn liên môn, những khái niệm lớn và những ý tưởng lớn là chung.

+ *Tích hợp xuyên môn*: Cách tiếp cận từ cuộc sống thực và sự phù hợp đối với HS mà không xuất phát từ môn học bằng những khái niệm chung.

- Theo phó GS tiến sĩ Lê Huy Hoàng trao đổi với các giáo viên THPT tỉnh Điện Biên qua học bồi dưỡng hè 2014 về vấn đề dạy học theo chủ đề tích hợp thống nhất đưa ra như sau:

+ Tích hợp là gì? là sự lồng ghép, sự kết hợp những nội dung các môn học (hoặc các phân môn trong một môn học) theo những cách khác nhau.

+ Các loại hình tích hợp:

• *Tích hợp trong nội bộ môn học*: tìm kiếm sự kết nối giữa các nội dung, chủ đề; hình thành các chủ đề mới gắn liền với thực tiễn dựa trên các chủ đề, nội dung đã có.

• *Tích hợp đa môn*: một chủ đề có thể xem xét trong nhiều môn học khác nhau.

• *Tích hợp liên môn*: phối hợp sự đóng góp của nhiều môn học để nghiên cứu và giải quyết một tình huống.

• *Tích hợp xuyên môn*: tìm cách phát triển ở học sinh những kỹ năng xuyên môn có tính chất chung và áp dụng được ở mọi nơi.

2.1.2. Cơ sở lý luận tích hợp liên môn trong giảng dạy Địa lí

Hệ thống khoa học Địa lí là một hệ thống các khoa học tự nhiên và xã hội, nghiên cứu các thể tổng hợp lãnh thổ tự nhiên và sản xuất và các thành phần của chúng, chúng có mối quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Hệ thống khoa học Địa lí bao gồm hai nhóm khoa học lớn là nhóm khoa học Địa lí tự nhiên và nhóm khoa học Địa lí kinh tế, xã hội. Giữa Địa lí học và các khoa học khác có những mối quan hệ rất mật thiết như: Địa lí tự nhiên có quan hệ chặt chẽ với toán học, vật lý học, hóa học và sinh học; Địa lí kinh tế xã hội có quan hệ chặt chẽ với Sử học, kinh tế chính trị học, Văn học và với nhiều môn kỹ thuật khác. Như vậy trong Địa lí có các khoa học khác cũng như trong khoa học khác có Địa lí.

2.1.3. Vai trò và ý nghĩa của việc sử dụng kiến thức liên môn trong dạy học Địa lí.

- Sử dụng kiến thức liên môn là một yêu cầu cần thiết trong dạy học ở trường phổ thông nói chung và môn Địa lí nói riêng.

- Sử dụng kiến thức liên môn được coi là một nguồn kiến thức quan trọng nhằm giúp HS hiểu sâu sắc kiến thức Địa lí góp phần gây hứng thú học tập cho HS nâng cao hiệu quả dạy học Địa lí. Mặt khác, sử dụng kiến thức liên môn còn là biện pháp đổi mới phương pháp dạy học nói chung và dạy học Địa lí nói riêng.

- Sử dụng kiến thức liên môn đảm bảo được tính toàn vẹn của kiến thức trên cơ sở sử dụng kiến thức các môn học khác và ngược lại. Kiến thức liên môn còn giúp HS tránh được những lỗ hổng kiến thức khi học tách rời các môn học. Nhờ đó, các em hiểu được sâu sắc kiến thức Địa lí và gây được hứng thú học tập cho HS, thúc đẩy quá trình nhận thức của HS đạt kết quả cao.

2. 2. Nội dung 2: Khảo sát thực trạng dạy học tích hợp ở trường PTDT Nội trú Tỉnh.

Dạy học tích hợp là định hướng dạy học trong đó GV tổ chức, hướng dẫn để học sinh biết huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau

nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, đời sống; thông qua đó hình thành những kiến thức, kĩ năng mới; phát triển được những năng lực cần thiết, nhất là năng lực giải quyết vấn đề trong học tập và trong thực tiễn cuộc sống cho HS.

Qua khảo sát tại đơn vị tôi thấy việc dạy học tích hợp liên môn có một số khó khăn sau:

* Từ phía đội ngũ GV: Đội ngũ GV hiện nay chủ yếu được đào tạo theo chương trình sư phạm đơn môn, chưa được trang bị về cơ sở lý luận dạy học tích hợp liên môn một cách chính thống, khoa học nên khi thực hiện thì phần lớn là do giáo viên tự mày mò, tự tìm hiểu không tránh khỏi việc hiểu chưa đúng, chưa đầy đủ về mục đích, ý nghĩa cũng như cách thức tổ chức dạy học tích hợp liên môn.

Phần lớn GV đã quen với việc dạy học đơn môn là chính nên kiến thức các môn “liên quan” còn nhiều hạn chế.

* Từ phía các em HS: Qua thực tế giảng dạy ở trường tôi nhận thấy phần lớn các em học môn Địa lí vẫn chủ yếu nắm kiến thức bộ môn, còn việc sử dụng kiến thức, kĩ năng của các môn “liên quan” như kiến thức môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học,... khai thác kiến thức mới ở môn Địa lí, hay hiểu sâu vấn đề địa lí còn hạn chế. Vì thực tế nhiều HS nhất là các em thiên về khối C như học sinh lớp C3, C4, C5 trong nhà trường kỹ năng tính toán hay kiến thức các môn Lý, Hóa,... của các em còn yếu.

* Từ phía chương trình sách giáo khoa của môn Địa lí hiện nay: Được viết theo kiểu đơn môn nên đôi khi còn có sự chồng chéo, thiếu tính đồng bộ về kiến thức giữa các môn học “liên quan”, giữa các cấp học, các lớp học, nên khi tiến hành xác định được các nội dung tích hợp liên môn nhưng thực hiện không có hiệu quả cao hoặc không thực hiện được.

Khảo sát thực tế một số HS lớp 12 vận dụng kiến thức liên môn học tập.

Nội dung khảo sát	Số HS được khảo sát	Kết quả	Tỉ lệ
Dựa vào kiến thức hóa học, em hãy giải thích sự hình thành nhũ đá trong hang động của nước ta?	30	5/30	16%
Dựa vào kiến thức Vật lí, em hãy giải thích tại sao dùng phao để ngăn dầu loang trên biển?	25	10/25	40%

Mặc dù còn khó khăn, song từ thực trạng trên tôi thấy mỗi GV Địa lí cần dạy học theo hướng tích hợp liên môn. Cần có giải pháp dạy học tích hợp liên môn như thế nào để đào tạo được thế hệ HS không chỉ biết có kiến thức “hàn lâm” mà cần có năng lực vận dụng kiến thức đã học giải quyết các tình huống trong thực tiễn cuộc sống. Tôi đã tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm và qua thực tế viết sáng kiến của bản thân nhằm góp một phần vào việc dạy và học tích hợp liên môn trong giảng dạy Địa lí.

2.3 Nội dung 3: Xây dựng qui trình, giải pháp dạy học tích hợp trong môn Địa lí

Từ cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn trên tôi thấy tích hợp trong giảng dạy sẽ giúp HS phát huy sự suy nghĩ, tư duy, sự sáng tạo trong học tập và ứng dụng vào thực tiễn. Làm thế nào để việc tích hợp vừa tự nhiên, không miễn cưỡng, gượng ép, vừa bảo đảm được đặc thù của bộ môn, vừa đảm bảo tính vừa sức, vừa lồng ghép được các nội dung tích hợp vào các tiết dạy cụ thể để mang hiệu quả như mong muốn, tôi đưa ra qui trình sau:

2.3.1. Xác định được mục tiêu bài học, mục tiêu tích hợp.

- Căn cứ vào chuẩn kiến thức kỹ năng Địa lí để xác định mục tiêu bài học.
- Căn cứ đặc điểm nhận thức của HS để xác định mục tiêu, đảm bảo tính vừa sức cũng như đặc thù địa phương.

2.3.2. Xác định các nội dung tích hợp và mức độ tích hợp trong các bài học Địa lí.

- Trước tiên tôi xác định nội dung cần tích hợp cụ thể là gì qua bài học (xác định địa chỉ tích hợp), sau đó căn cứ vào thời lượng của bài học đó mà xác định hình thức tích hợp sao cho phù hợp (tích hợp ở mức mức độ toàn phần, mức độ bộ phận, hay chỉ dừng lại ở mức độ liên hệ).
- Cần vận dụng những kiến thức kỹ năng nào của các môn học có liên quan để việc giảng dạy tích hợp có hiệu quả.

2.3.3. Thiết kế giáo án và tổ chức giờ dạy khi dạy học tích hợp liên môn.

a. Thiết kế giáo án vận dụng kiến thức liên môn trong dạy học Địa lí.

- Thiết kế giáo án giờ học vận dụng kiến thức liên môn phải bám chặt vào những kiến thức các bộ môn có liên quan.
- Thiết kế giáo án giờ học vận dụng kiến thức liên môn phải bảo đảm nội dung và cấu trúc đặc thù môn Địa lí nhưng không gò ép vào một khuôn mẫu cứng nhắc mà cần tạo ra các tình huống cho sự tìm tòi sáng tạo của HS, trên cơ sở bảo đảm được yêu cầu chung của giờ học Địa lí.

Giáo án giờ học tích hợp liên môn trong môn Địa lí phải chú trọng thiết kế các tình huống tích hợp và tương ứng là các hoạt động để HS vận dụng phối hợp các tri thức và kỹ năng của các phân môn khác vào xử lý các tình huống đặt ra ở kiến thức, kỹ năng Địa lí, qua đó HS lĩnh hội được những tri thức và kỹ năng Địa lí và phát triển năng lực học tích hợp.

- Chuẩn bị về cơ sở vật chất và thiết bị đồ dùng dạy học.

b. Tổ chức giờ dạy vận dụng kiến thức liên môn.

- Tổ chức giờ học trên lớp là tiến trình thực hiện kế hoạch dạy học phối hợp hoạt động của GV và HS hợp lý, khoa học, trong đó giáo viên giữ vai trò, chức năng tổ chức, hướng dẫn, định hướng. Học sinh được đặt vào vị trí trung tâm của quá trình tiếp nhận, đóng vai trò chủ thể nhận thức, khám phá, chiếm lĩnh kiến thức.

- Tổ chức chủ đề tích hợp liên môn đa dạng: Hình thức cả lớp, nhóm, cặp nhóm,... Nhưng dưới hình thức nào cũng cần tạo cơ hội để các em tự tìm tòi, khám phá nội dung liên quan đến chủ đề dạy học.

2.3.4. Phương pháp dạy học theo hướng tích hợp liên môn.

- Phương pháp dạy học tích hợp liên môn trong môn Địa lí là lồng ghép nội dung tích hợp vào các bài dạy Địa lí, tùy theo từng nội dung mà lồng ghép tích hợp ở các mức độ như liên hệ, lồng ghép bộ phận hay là toàn phần. Khi tích hợp GV cần sử dụng ngôn từ kết nối sao cho lô gic và hài hòa...khơi dậy kiến thức các em môn khác liên quan để giải quyết nội dung yêu cầu của bài học Địa lí đặt ra.

- Để nâng cao hiệu quả của dạy học tích hợp trong môn Địa lí, GV có thể sử dụng một số phương pháp để dạy học tích hợp như sau:

- + Dạy học theo dự án.
- + Phương pháp trực quan.
- + Phương pháp thực địa.
- + Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề.
- + Phương pháp đàm thoại,...

2.3.5. Một số yêu cầu khi sử dụng kiến thức liên môn trong dạy học Địa lí

Sử dụng kiến thức liên môn trong dạy học Địa lí phải đáp ứng được mục tiêu môn học. Phải giúp học sinh lĩnh hội được kiến thức cơ bản của bài học Địa lí

Sử dụng kiến thức liên môn để gây hứng thú học tập cho HS trong học Địa lí phải góp phần phát triển năng lực tư duy và kỹ năng Địa lí cho HS.

Sử dụng kiến thức liên môn phải đảm bảo tính vừa sức đối với HS. Sử dụng kiến thức liên môn phải linh hoạt, sáng tạo, tùy thuộc vào yêu cầu.

2.4 Nội dung 4: Thực nghiệm dạy học tích hợp liên môn trong giảng dạy Địa lí

Một số ví dụ về tích hợp tôi đã thực hiện trong quá trình giảng dạy Địa lí ở trường PTDT Nội trú Tỉnh

VÍ DỤ 1: Dạy học bài “ Sóng, thủy triều, dòng biển” – Địa lí lớp 10 – chương trình cơ bản.

Quy trình thực hiện gồm các bước:

Bước 1: Xác định mục tiêu dạy học, mục đích tích hợp.

Bước 2: Tìm nội dung tích hợp, xác định mức độ tích hợp, phương tiện hỗ trợ dạy học.

Bước 3: Thiết kế bài giảng có tích hợp liên môn.

Bước 4: Lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Cụ thể

- *Mục tiêu dạy học:* theo chuẩn kiến thức kỹ năng của BGD và ĐT.

- *Mục đích tích hợp*: HS hiểu rõ hơn nguyên nhân hiện tượng sóng, thủy triều. Ý nghĩa của thủy triều đối với quốc phòng. HS hiểu sâu sắc mưu lược, lợi dụng thủy triều để chống giặc ngoại xâm qua trận đánh trên sông Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền.

- *Nội dung tích hợp*: Tích hợp trong phần nội dung sóng, thủy triều

- *Kiến thức liên môn*: Môn Vật lí, Lịch sử.

- *Mức độ tích hợp*: bộ phận

- *Phương tiện hỗ trợ dạy học*: Các hình ảnh về sóng, thủy triều, dòng biển. thí nghiệm ảo về sóng, Video về trận đánh của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng.

- *Phương pháp*: Đàm thoại gợi mở.

- *Hình thức*: Cá nhân

- *Tổ chức dạy học*:

Ví dụ dạy mục: II. Thủy triều

Sau khi tìm hiểu về khái niệm và nguyên nhân hình thành thủy triều GV liên môn với môn Lịch sử (Bài 27: Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938 - Lớp 6) bằng phương pháp đàm thoại cả lớp:

Câu hỏi: Thủy triều có ý nghĩa như thế nào đối với kinh tế và quân sự?

HS trả lời, HS khác nhận xét và cho ý kiến

GV chuẩn kiến thức:

- Kinh tế: Sản xuất muối, đánh bắt cá, nuôi trồng thủy sản, giao thông vận tải, sản xuất điện,...

- Quốc phòng: Lợi dụng thủy triều trong chống giặc ngoại xâm qua trận đánh trên sông Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền.

HS: Quan sát video: Chiến thắng Bạch Đằng, từ đó rút ra được mưu lược, lợi dụng thủy triều để chống giặc ngoại xâm của Ngô Quyền.

VÍ DỤ 2: Tích hợp liên môn với môn Vật lí, Hóa học.

Bài: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh, quốc phòng Biển Đông và các đảo, quần đảo.

Mục 3 ý b: Phát triển tổng hợp kinh tế biển

Sau khi tìm hiểu hiện trạng phát triển tổng hợp kinh tế biển GV hỏi:

+ *Nêu những khó khăn trong việc khai thác tài nguyên biển?*

+ *Hiểu biết của em về ô nhiễm môi trường biển - đảo (nguyên nhân, hậu quả)?*

HS trả lời, GV chuẩn kiến thức:

+ Những khó khăn: thiên tai trên biển Đông như bão, lốc, bão cát, sự xâm nhập của thủy triều; ô nhiễm biển, thiếu vốn để trang bị tàu đánh cá lớn, hiện đại hóa các

cảng cá và các nhà máy chế biến, phát triển nuôi trồng thủy sản theo công nghệ cao...; Tranh chấp trên Biển Đông gây khó khăn trong việc khai thác tài nguyên.

+ Nguyên nhân ô nhiễm môi trường biển (gồm nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan).

-> Nguyên nhân chủ quan là do con ý thức của con người: như nguồn nước thải không qua xử lý từ ao hồ, sông, suối ở đất liền đổ ra biển; rác thải, chất thải của tàu thuyền; từ tai nạn tàu, thuyền bè trên biển (sự cố tràn dầu...)

+ Nguyên nhân khách quan: do thiên tai: bão, lũ.

-> Hậu quả: làm cho mức độ ô nhiễm của môi trường biển ngày càng gia tăng làm suy giảm nhanh chóng tài nguyên sinh vật, tài nguyên du lịch biển....

- **GV:** Ô nhiễm dầu và dầu tràn dù nồng độ dầu trong nước chỉ 0,1mg/lít cũng có thể gây chết các loài sinh vật phù du; ảnh hưởng lớn đến con non và ấu trùng của các sinh vật đáy biển... Ô nhiễm dầu ở biển còn ảnh hưởng đến ngành du lịch và các hoạt động kinh tế khác.

Hỏi: Người ta đã xử lý sự cố tràn dầu trên biển bằng cách nào?

HS: **Liên môn với môn Vật lí** để giải thích:

Dùng phao để ngăn chặn dầu loang, vì khối lượng riêng của dầu nhẹ hơn khối lượng riêng của nước, nên người ta thường dùng phao để ngăn không cho dầu loang trên biển theo sự lan truyền của sóng.

(Dầu diezen: mùa đông: 8600N/m^3 , mùa hè: 8400N/m^3

Xăng: mùa đông : 7300N/m^3 , mùa hè: 7130N/m^3

Nước biển: 10300N/m^3).

Hỏi: Vì sao các con tàu thường gắn một miếng kim loại Kẽm (Zn) ở phần vỏ tàu ngâm trong nước biển?

HS: **Tích hợp môn hóa học** để giải thích:

Vì khi gắn miếng Zn lên vỏ tàu bằng thép sẽ hình thành một pin điện, phần vỏ tàu bằng thép là cực dương, các lá Zn là cực âm và bị ăn mòn theo cơ chế:

+ Ở anot (cực âm): $\text{Zn} \rightarrow \text{Zn}^{2+} + 2\text{e}^-$

+ Ở catot (cực dương): $2\text{H}_2\text{O} + \text{O}_2 + 4\text{e}^- \rightarrow 4\text{OH}^-$

Kết quả là vỏ tàu được bảo vệ, Zn là vật hi sinh, nó bị ăn mòn.

VÍ DỤ 3: Tích hợp liên môn với môn **giáo dục công dân**

Bài khu vực Đông Nam Á: Tự nhiên – dân cư và xã hội (Địa lí 11 – Chương trình chuẩn)

Mục I: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ

Sau khi GV hướng dẫn HS tìm hiểu vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của khu vực. Tiếp đó GV yêu cầu HS đánh giá ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Đông Nam Á đối với phát triển kinh tế?

- Thuận lợi

- Khó khăn: Thiên tai (bão, lũ lụt, động đất, núi lửa, sóng thần...)

GV mở rộng chiều hình ảnh các thiên tai.

Mở rộng: Bão Hayan là siêu bão mạnh nhất thế giới đổ bộ vào biển Đông năm 2013, đã gây ra những hậu quả vô cùng nặng nề không chỉ về tài sản mà về tính mạng. Ước tính con số người dân thiệt mạng tại Philippin lên tới 10000 người và khiến cho khoảng gần 10 triệu người bị ảnh hưởng. Tại Việt Nam, do ảnh hưởng của bão cũng đã có 9 người dân bị thiệt mạng, gây thiệt hại cho khoảng 500 ngôi nhà,...

Tích hợp nội dung môn **Giáo dục công dân: bài 7 lớp 7: Tinh thần tương trợ**

GV: Qua các hình ảnh trên, chúng ta đã thấy được sức mạnh tàn phá khủng khiếp của thiên tai đối với tài sản và con người. Vậy chúng ta cần phải có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn khi có thiên tai như thế nào? Các em đã làm gì để thực hiện điều đó chưa?

HS trả lời: ví dụ: xây dựng quỹ tương trợ, quyên góp quần áo, sách vở ủng hộ đồng bào bão lụt,...

GV nhận xét, khen ngợi và khích lệ tinh thần tương trợ của HS.

VÍ DỤ 4: Vận dụng kiến thức môn **Vật lí** trong dạy học Địa lí

- Khi dạy bài 5, Địa lí 10 (Vũ Trụ. Hệ Mặt Trời và Trái Đất. Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất) sau khi dạy phần về hệ Mặt Trời, GV hỏi HS: Lực nào giữ cho Trái Đất và các hành tinh chuyển động gần như tròn đều quanh Mặt Trời ? Đây là một câu hỏi kích thích tính tìm tòi, khám phá của HS. Với câu hỏi này, HS phải nắm được kiến thức Vật lí: Lực hấp dẫn giữa Mặt Trời và các hành tinh đã giữ cho các hành tinh chuyển động quanh Mặt Trời. Cũng liên quan đến lực hấp dẫn, khi dạy bài 16, Địa lí 10 (Sóng, thủy triều, dòng biển), GV có thể phân tích sâu hơn nguyên nhân gây ra thủy triều: Do sức hút của Mặt Trăng, Mặt Trời, công thức tính lực hấp dẫn: Trong đó: G : Hằng số hấp dẫn. m_1, m_2 : Khối lượng của hai vật; r : là khoảng cách giữa hai vật. GV phân tích, sức hút của Mặt Trăng, Mặt Trời đối với lớp nước trên Trái Đất sinh ra thủy triều.

VÍ DỤ 5: Tích hợp với môn **Lịch sử** trong dạy bài: Nhật Bản – Tự nhiên, dân cư và quá trình phát triển kinh tế. (Địa lí 11),

Để giải thích sự phát triển kinh tế Nhật Bản, GV cần biết sự kiện lịch sử: Ngày 6/8/1945, Mỹ ném quả bom nguyên tử đầu tiên xuống thành phố Hi-rô-si-ma làm 8 vạn người chết. Ngày 9/8/1945, Mỹ ném tiếp quả bom nguyên tử thứ hai hủy diệt thành phố Na-ga-xa-ki, giết hại 2 vạn người. Như vậy, chiến tranh thế giới thứ hai Nhật Bản là nước bại trận, chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh. Nhật Bản đã có những chính sách gì để phục hồi phát triển kinh tế đất nước và trở thành một trong ba trung tâm kinh tế như hiện nay?

Cũng liên quan đến nội dung Nhật Bản, GV nghiên cứu bài 8 - Lịch sử 12 trình bày về Nhật Bản giai đoạn 1945 đến năm 2000, trong đó chia thành nhiều giai đoạn nhỏ 1945-1952, 1952-1973, 1973-1991 và 1991 đến 2000. Giáo viên biết vận dụng kiến thức này sẽ bổ sung thêm vào các giai đoạn phát triển kinh tế Nhật Bản nhất là giai đoạn “phát triển thần kỳ” của Nhật Bản từ 1952-1973 cũng như những chính sách sau 1973 để làm rõ hơn kiến thức Địa lí 11 về Nhật Bản.

Trong quá trình dạy cho HS, GV đặt câu hỏi gợi mở để học sinh biết sử dụng kiến thức lịch sử để trả lời nguyên nhân phát triển kinh tế Nhật Bản qua các thời kì.

VÍ DỤ 6: Tích hợp liên môn với môn **Hóa học**

Bài 10: Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất

Mục II. Phong hóa hóa học

Yêu cầu HS sử dụng kiến thức môn Hóa học mô tả và giải thích quá trình hình thành hang động ở núi đá vôi. Cụ thể như sau:

Nhũ đá được tạo thành từ CaCO_3 và các khoáng chất khác kết tụ từ dung dịch nước khoáng. Đá vôi là đá chứa cacbonat canxi bị hoà tan trong nước có chứa khí cacbonic tạo thành dung dịch $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$. Phương trình phản ứng như sau :



Dung dịch này chảy qua kẽ đá cho đến khi gặp vách đá hay trần đá và nhỏ giọt xuống. Khi dung dịch tiếp xúc với không khí, phản ứng hoá học tạo thành nhũ đá như sau:



Nhũ đá "lớn" lên hàng năm. Các nhũ đá "lớn" nhanh nhất là những nơi có dòng nước dồi dào cacbonat canxi và CO_2 . Từ đó, GV có thể khẳng định khu vực nhiệt đới ẩm là khu vực có quá trình phong hóa hóa học diễn ra mạnh do có lượng nước dồi dào, nhiệt độ cao nên khả năng hòa tan CO_2 vào nước rất lớn.

GV yêu cầu học sinh liên hệ thực tế địa phương.

VÍ DỤ 7: GIAO ÁN MINH HỌA

Sau đây là kế hoạch dạy học tích hợp đã được thử nghiệm ở khối 12 trường PT Dân Tộc Nội Trú Tỉnh năm học 2014 -2015 chủ đề: “Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông, các đảo, quần đảo nước ta” (Phần phụ lục)

2.3.5. Nội dung 5: Đề xuất giải pháp để dạy học tích hợp hiệu quả hơn.

a. Cần biên soạn các tài liệu về dạy học tích hợp để bồi dưỡng, trang bị cho đội ngũ GV phổ thông những lý luận và thực tiễn về dạy học tích hợp. Những tài liệu này cần được viết dưới dạng như những **cẩm nang** để GV dễ vận dụng, tránh hàn lâm, lý thuyết.

b. Tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề dạy học tích hợp và rèn luyện năng lực dạy học tích hợp cho GV Địa lí nói riêng và GVTHPT nói chung

- Thiết kế một số giáo án tích hợp, các tiết dạy minh họa thể hiện cách thức dạy học tích hợp để GV học tập, vận dụng.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho tất cả GV về dạy học tích hợp liên môn.

- Chú trọng việc bồi dưỡng GV tại đơn vị cơ sở, trong đó hướng GV đi vào con đường tự học, tự nghiên cứu để có thể vận dụng dạy học tích hợp trong bộ môn của mình. Đây là một trong những biện pháp quan trọng, có tác dụng quyết định trực tiếp đến năng lực dạy học tích hợp của GV.

3. Những điểm khác biệt, tính mới của giải pháp so với giải pháp đã và đang thực hiện

- Điểm khác biệt cũng như tính mới trong dạy học liên môn nổi bật là: Việc dạy học đơn môn đã tồn tại nhiều năm nay. Chủ đề đơn môn đề cập đến kiến thức thuộc về một môn học nào đó còn dạy học tích hợp liên môn đề cập đến kiến thức liên quan đến hai hay nhiều môn học.

- Điểm mới thứ hai là: Trước khi dạy chủ đề tích hợp liên môn GV phải xác định được mục tiêu tích hợp, nội dung tích hợp, phương pháp tích hợp, hình thức tích hợp,... Đây là điều mà từ trước nay đa số GV chưa làm được.

- Điểm khác biệt, tính mới trong dạy học tích hợp trong môn Địa lí mà giải pháp đưa ra còn thể hiện:

+ Đối với HS: Trước hết, dạy học tích hợp có tính thực tiễn nên sinh động, hấp dẫn đối với HS, có ưu thế trong việc tạo ra động cơ, hứng thú học tập cho HS. Học các chủ đề tích hợp liên môn, HS được tăng cường vận dụng kiến thức tổng hợp vào giải quyết các tình huống thực tiễn, ít phải ghi nhớ kiến thức một cách máy móc.

+ Đối với GV Địa lí thì ban đầu có thể có chút khó khăn do việc phải tìm hiểu sâu hơn những kiến thức thuộc các môn học khác. Tuy nhiên với giải pháp đưa ra cùng với minh họa qua bài giảng giúp GV có được qui trình, cách thức trong dạy và học tích hợp liên môn trong môn Địa lí.

+ Giải pháp cũng đặt ra cho đội ngũ GV Địa lí cần chủ động hơn trao đổi với các GV bộ môn liên quan để nâng cao khả năng tích hợp trong dạy học Địa lí.

III. Khả năng áp dụng của giải pháp.

- Sáng kiến đã được áp dụng dạy học tích hợp cho HS ở trường PTDT nội trú Tỉnh cả 3 khối lớp 10,11,12 trong năm học 2014 -2015.

- Tóm tắt quá trình tổ chức áp dụng thử:

Các bước thực hiện:

+ Nghiên cứu lí luận, đọc sách báo, trên mạng của đồng nghiệp

+ Khảo sát, quan sát thực tế, dự giờ thăm lớp, thảo luận nhóm chuyên môn theo chuyên đề.

+ Thiết kế 1 số hoạt động dạy học liên môn.

+ Dạy thực tế và quan sát.

+ Lấy ý kiến phản hồi của HS và đồng nghiệp.

+ Tổng kết kết quả, rút kinh nghiệm

- Qua việc dạy tích hợp tôi được đồng nghiệp đánh giá cao về các bài giảng Địa lí có sử dụng tích hợp liên môn.

IV. Hiệu quả và lợi ích thu được.

Qua thời gian tổ, nhóm và các cá nhân vừa nghiên cứu cơ sở lý luận vừa áp dụng vào một số nội dung dạy theo chủ đề tích hợp liên môn ở trường tôi nhận thấy các nội dung kiến thức có tiềm năng dạy học tích hợp liên môn mà thực hiện dạy học tích hợp liên môn hợp lý thì:

* Trong học tập của HS đạt được kết quả cao:

- Bằng những quan sát định tính chúng tôi thấy ở các tiết dạy tích hợp liên môn các em học sinh tích cực, chủ động, hứng thú trong việc tìm ra các tri thức mới với những biểu hiện như: các em sôi nổi, tích cực trao đổi, chủ động bày tỏ quan điểm.

- Các kiến thức mới hình thành đều được gắn với những tình huống cụ thể => Tăng khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Được phát huy kiến thức ở nhiều môn học => Tạo động lực cho HS học toàn diện các môn, tránh xu hướng học lệch ở các em.

- Các em được phát triển các năng lực quan sát, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực phán đoán, năng lực thu nhận thông tin, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy sáng tạo,...

Trong học năm học 2014-2015 vừa qua tôi đã ứng dụng đề tài này vào giảng dạy qua các tiết GV quan tâm đến sử dụng kiến thức liên môn và các tiết giáo viên chưa chú ý đến sử dụng kiến thức liên môn hoặc không sử dụng tôi đã thăm dò ý kiến và qua kết quả học bài cũ, kết quả học tập thu được kết quả như sau:

Hứng thú của HS khi GV sử dụng kiến thức liên môn trong giảng dạy Địa lí

	<i>Lớp đối tượng học theo đề tài (12C2, 12C5)</i>			<i>Lớp đối tượng không học theo đề tài (12C4)</i>		
	Thích	Không ý kiến	Không thích	Thích	Không ý kiến	Không thích
Tỉ lệ	95%	5%	0%	35%	42%	23%

- Để kiểm tra kết quả học tập của học sinh học theo đề tài, sau bài học tôi thường cho các em làm bài kiểm tra (có bài tự luận, có bài trắc nghiệm khách quan) về nội dung của các bài học các em vừa được học trên lớp. Để kết quả kiểm tra, đánh giá chính xác nhất, tôi thực hiện kiểm tra ở 3 lớp (2 lớp là đối tượng học theo đề tài, 1 lớp là đối tượng không học theo đề tài).

◆ Kết quả cụ thể:

Tỷ lệ Bài	Lớp đối tượng học theo đề tài (12C2, 12C5)				Lớp đối tượng không học theo đề tài (12C4)			
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu
Tự luận	38%	39%	23%	0%	15%	32%	33%	20%
Trắc nghiệm khách quan	39%	49%	22%	0%	15%	37%	29%	19%

Kết quả thực nghiệm chứng tỏ rằng, khi sử dụng kiến thức liên môn để gây hứng thú cho HS trong dạy học Địa lí ở trường phổ thông sẽ đem lại hiệu quả cao trong việc giúp HS lĩnh hội kiến thức. Kết quả thu được cho thấy: chất lượng học tập của lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng và điều đó đã khẳng định mục đích của đề tài đặt ra tôi đã thực hiện thành công.

- Với bài giảng tích hợp, bài “ **Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh, quốc phòng Biển Đông và các đảo, quần đảo**” tôi đã tham dự cuộc thi “*Dạy học theo chủ đề tích hợp cấp trung học năm học 2014 – 2015*” và đã đạt kết quả (giải ba cấp Tỉnh và bài dự thi tiếp tục được gửi tham gia dự thi cấp Bộ và đạt giải khuyến khích cấp Bộ).

V. Đánh giá về phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

- Sáng kiến kinh nghiệm đã được áp dụng dạy học tích hợp cho học sinh ở trường PTDT nội trú Tỉnh cả 3 khối lớp 10,11,12

- Sáng kiến kinh nghiệm này có thể áp dụng hiệu quả đối với HS các trường THPT. Sáng kiến có thể ứng dụng hoặc làm tài liệu tham khảo cho GV Địa lí trong việc dạy học tích hợp trong môn Địa lí.

- Làm tài liệu tham khảo cho giáo viên trong việc ôn thi học HS sinh giỏi Địa lí, ôn thi tốt nghiệp THPT quốc gia theo hướng phát huy năng lực của HS.

VI. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tế giảng dạy tôi đã rút ra một số kinh nghiệm về việc vận dụng tích hợp liên môn trong giảng dạy Địa lí như sau:

- Việc tổ chức dạy học tích hợp liên môn trong giảng dạy Địa lí phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, những nội dung tích hợp cần mang tính cụ thể, gắn với thực tiễn của cuộc sống tránh lý thuyết mang tính hàn lâm khoa học.

- Nội dung tích hợp phải được thể hiện cụ thể trong giáo án của giáo viên ở từng bài, từng đơn vị kiến thức cụ thể và phải thể hiện rõ mức độ tích hợp (liên hệ hay bộ phận...).

- Bản thân giáo viên phải tự trau dồi thêm kiến thức trong sách vở cũng như những kiến thức từ thực tế qua các phương tiện thông tin (phần lớn nội dung tích hợp là để giải quyết các vấn đề của thực tế cuộc sống) nhưng để có tính thuyết phục cao thì giáo viên cũng cần cung cấp cho học sinh những hình ảnh cụ thể để minh họa cho phần tích hợp của chúng ta được sinh động, tự nhiên hơn.

VII. Kiến nghị, đề xuất:

Để nâng cao hiệu quả tích hợp liên môn trong giảng dạy môn Địa lí tôi có một số kiến nghị sau:

6.1. Đối với Ban giám hiệu trường PTDT Nội trú tỉnh:

Tăng cường công tác chỉ đạo, khuyến khích GV tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tích cực tích hợp liên môn trong dạy học.

6.2. Đối với tổ, nhóm chuyên môn:

Thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề trao đổi kinh nghiệm dạy học tích hợp một cách có hiệu quả.

6.3. Đối với giáo viên:

Với các giáo viên trực tiếp giảng dạy môn Địa lí ở các khối lớp cần quan tâm hơn đến việc sử dụng kiến thức liên môn trong giảng dạy Địa lí nhằm nâng cao hứng thú học tập cũng như hiệu quả học tập môn Địa lí trong nhà trường phổ thông.

Trong giảng dạy, mỗi GV xem đây là yêu cầu không thể thiếu, cần được ứng dụng rộng rãi trong nhiều mục giảng dạy của một tiết lên lớp. Đồng thời cũng cần đề cao vai trò dạy học tích hợp liên môn thường xuyên, nghiêm túc, nhằm đưa chất lượng dạy học ngày càng cao.

Điện Biên, ngày 15 tháng 4 năm 2015

Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA

NGƯỜI VIẾT

Phạm Thị Khánh

PHỤ LỤC

GIÁO ÁN TÍCH HỢP LIÊN MÔN TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ

(Bài đạt giải 3 trong cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn

do SGD và ĐT Tỉnh Điện Biên tổ chức năm học 2014-2015)

VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, AN NINH QUỐC PHÒNG

Ở BIỂN ĐÔNG CÁC ĐẢO, QUẦN ĐẢO

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

a) Môn Địa lí:

- Hiểu được vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo là bộ phận quan trọng của nước ta. Đây là nơi có nhiều tài nguyên, có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng cần phải bảo vệ.

+ Nước ta có vùng biển rộng với hơn 4000 đảo lớn nhỏ.

+ Biển và đảo của nước ta có nhiều điều kiện tổng hợp để phát triển kinh tế biển

+ Các đảo và quần đảo có ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng.

- Trình bày được tình hình và biện pháp phát triển kinh tế của vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo.

+ Lí do phải khai thác tổng hợp tài nguyên biển, đảo.

+ Khai thác tài nguyên sinh vật biển và hải đảo: hiện trạng, biện pháp.

+ Khai thác tài nguyên khoáng sản biển: hiện trạng, biện pháp.

+ Phát triển du lịch biển: hiện trạng, biện pháp.

+ Giao thông vận tải biển: hiện trạng, biện pháp.

- Hiểu được vì sao cần phải tăng cường hợp tác với các nước láng giềng trong việc giải quyết các vấn đề về biển và thềm lục địa.

b) Môn Văn học:

Học sinh cảm nhận được vẻ đẹp tráng lệ của biển sự giàu có phong phú nguồn tài nguyên biển - Biển môi trường sinh tồn của dân tộc. Từ đó bồi dưỡng lòng yêu quê hương đất nước và lòng tự hào về vùng biển nước ta, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước qua bài “**Đoàn thuyền đánh cá**” của Huy Cận (Lớp 9).

c) Môn Hóa học: Cùng cố thêm kiến thức hóa học về ăn mòn kim loại, nguyên nhân làm kim loại bị ăn mòn, và biện pháp bảo vệ kim loại khỏi bị ăn mòn. Áp dụng

giải thích phương pháp (dùng Zn) để bảo vệ vỏ tàu biển trong thực tiễn. (Bài 21: Sự ăn mòn kim loại và bảo vệ kim loại không bị ăn mòn - hóa học lớp 9 và bài: Ăn mòn kim loại - lớp 12).

d) Môn GDQP:

- Biết được cách xác định biên giới quốc gia trên biển, chủ quyền vùng nội thủy, vùng vịnh Bắc Bộ và vấn đề phân định vịnh Bắc Bộ nước ta qua bài 3: “**Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và quốc gia**” (Lớp 11).

- Khắc sâu thêm kiến thức về phạm vi vùng biển nước ta.

e) Môn Vật Lí: củng cố kiến thức về khối lượng riêng của một số chất, vận dụng giải thích biện pháp xử lý sự cố tràn dầu trên biển qua bài “**Khối lượng riêng - Trọng lượng riêng**” (Vật lí: Lớp 7).

g) Môn giáo dục công dân:

Xác định được thái độ, trách nhiệm của công dân và bản thân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo qua bài “**Công dân với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc**” (Lớp 10).

f) Môn Sinh học: củng cố kiến thức về sự đa dạng thành phần loài của hệ sinh thái vùng ven biển và biển khơi (Bài: **Hệ sinh thái - Lớp 9**).

h) Môn Lịch sử: nêu cao tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm, bảo vệ non sông đất nước của các chiến sỹ cách mạng. (Bài 19 - **Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược từ 1958 đến trước 1873 - Lịch sử lớp 11**)

2. Mục tiêu kỹ năng

- Xác định trên bản đồ vị trí, phạm vi lãnh hải của vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo chính của nước ta.

- Kỹ năng vận dụng kiến thức môn GDQP xác định biên giới trên biển của vùng biển nước ta.

- Xác định được trên bản đồ các đảo quan trọng các huyện đảo của nước ta, điền lên bản đồ khung các đảo lớn và quần đảo của Việt Nam (Phú Quốc, Côn Đảo, Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Cái Bầu, Phú Quý, Lý Sơn, Hoàng Sa, Trường Sa).

- Kỹ năng vận dụng kiến thức liên môn Vật lí, Hóa học giải thích biện pháp xử lý sự cố tràn dầu trên biển và giải pháp bảo vệ vỏ tàu khi ngầm dưới nước biển.

- Kỹ năng vẽ sơ đồ các vùng biển và thêm lục địa nước ta.

- Học sinh có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tự tìm kiếm, kỹ năng lắng nghe, xử lý thông tin rút ra được những kiến thức cần thiết trong vấn đề tìm hiểu về biển - đảo cũng như ý thức bảo vệ chủ quyền biển - đảo nước ta.

3. Mục tiêu thái độ

- HS có nhận thức đúng về phạm vi vùng biển và thềm lục địa của các quốc gia theo luật biển quốc tế 1982.

- Qua nhận thức về tiềm năng và tình hình phát triển tổng hợp kinh tế biển, học sinh thêm và yêu quê hương đất nước, tự hào về vùng biển giàu có của đất nước.

- củng cố và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo cũng như bảo vệ chủ quyền biển - đảo thiêng liêng của Tổ quốc cho học sinh.

- Liên hệ trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển, đảo cho học sinh.

- Tích cực tham gia vào việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, luật pháp nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ chủ quyền biển - đảo.

- HS có các hành động thiết thực tham gia bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ chủ quyền biển - đảo.

4. Định hướng phát triển năng lực cho học sinh:

Năng lực tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; năng lực sử dụng bản đồ; năng lực đọc hiểu; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực hợp tác; năng lực tự học; năng lực quản lí...

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ hành chính khu vực Đông Nam Á; Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Một số tranh ảnh, video và tư liệu về biển và đảo Việt Nam.
- Bản đồ tiềm năng một số ngành kinh tế biển Việt Nam.
- Sơ đồ mặt cắt khái quát các bộ phận vùng biển Việt Nam.
- Bảng tổng hợp về hiện trạng phát triển và giải pháp phát triển các ngành kinh tế biển nước ta.
- Tranh cổ động.
- Video bài hát về biển, đảo, đất nước; Video ngâm đoạn thơ trong bài “**Đoàn thuyền đánh cá**” của Huy Cận.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước bài “ Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh, quốc phòng biển Đông và các đảo, quần đảo”
- Sưu tầm các sinh vật biển, khoáng sản biển. Sưu tầm tài liệu về căn cứ kháng định chủ quyền biển, đảo Việt Nam nhất là căn cứ về chủ quyền nước ta ở 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Ôn định lớp:

2. Tiến trình bài học:

Câu hỏi mở: Em có hiểu biết gì về vấn đề biển - đảo của nước ta?

Mở bài: Tích hợp giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh: Ngày 31/3/1959 khi về thăm làng cá Cát Bà, Người dạy “*Biển bạc của ta do dân ta làm chủ*”. Tại sao Bác Hồ lại ví biển nước ta là “Biển bạc”? Tại sao vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo nước ta là vấn đề quan trọng? Để trả lời câu hỏi này chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG CHÍNH
<u>Hoạt động 1:</u> Xác định trên bản đồ vùng biển và thềm lục địa nước ta. Hình thức: cả lớp. <u>Bước 1:</u> Yêu cầu HS: <i>Quan sát bản đồ hành chính Đông Nam Á và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết:</i> - Diện tích vùng biển nước ta? - Vùng biển nước ta tiếp giáp với vùng biển của các quốc gia nào?(Slide2) <u>Bước 2:</u> HS trả lời, HS khác nhận xét. <u>Bước 3:</u> GV nhận xét và chuẩn kiến thức. - GV trình chiếu hình ảnh (Slide 3) yêu cầu HS cho biết vùng biển nước ta bao gồm những bộ phận nào? Nêu phạm vi và một số quy chế pháp lí của các vùng biển và thềm lục địa. - HS trả lời, GV chuẩn kiến thức. GV cung cấp thông tin (Slide 4). + Luật biển năm 1982: Vùng biển của quốc gia ven biển được quy định bởi Công ước của Liên Hợp Quốc về luật biển được các nước kí kết vào năm 1982 (gọi là Công ước 1982), phê chuẩn vào ngày 16-11-1994 và từ đó bắt đầu có hiệu lực pháp luật quốc tế. Việt Nam phê chuẩn Công ước 1982 vào năm 1994. Theo Công ước về luật biển năm 1982 thì một quốc gia ven biển sẽ có 5 vùng biển là: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.	<u>1. Vùng biển và thềm lục địa của nước ta giàu tài nguyên:</u> <u>a. Nước ta có vùng biển rộng lớn:</u> - Diện tích khoảng 1 triệu km². - Bao gồm: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa.

[illegible]

GV: **Liên môn với môn Văn:** GV cho học sinh nghe đoạn thơ trong bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận, yêu cầu HS cho biết:

- Tên các loài cá vùng biển nước ta được nhắc đến trong đoạn thơ?
- Đoạn thơ thể hiện tiềm năng phát triển ngành kinh tế biển nào ở nước ta?
- Em có cảm nghĩ gì về biển Việt Nam sau khi nghe đoạn thơ? (slide9).
- HS trả lời, HS khác nhận xét.
- GV nhận xét và chuẩn kiến thức:
- + Trong đoạn thơ trên có các loài cá: cá Thu, Cá Nhụ, cá Chim, cá Song, cá Đé.
- + Tiềm năng phát triển: tài nguyên sinh vật phong phú thuận lợi phát triển đánh bắt hải sản. Cảnh đẹp vùng biển -> thuận lợi phát triển du lịch biển.

GV nhấn mạnh: Đoạn thơ cho ta thấy Biển nước ta không chỉ đẹp mà biển còn rất giàu, tài nguyên biển phong phú, đa dạng góp phần nâng cao đời sống nhân dân - Biển là môi trường sinh tồn của dân tộc. Hình ảnh biển “như lòng mẹ” là lời ca ngợi biển cả, thể hiện niềm tự hào của những ngư dân đối với biển quê hương. Qua đó mỗi chúng ta cần có trách nhiệm hơn trong vấn đề

+ Muối, ô xít titan, cát trắng...trữ lượng lớn.

- Về phát triển GTVT biển:

+ Nằm gần đường hàng hải quốc tế.

+ Dọc bờ biển có nhiều vũng vịnh, cửa sông thuận lợi xây dựng cảng.

- Về phát triển du lịch biển - đảo:

+ Có đường bờ biển dài, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt thuận lợi phát triển du lịch an dưỡng, thể thao..

+ Có hơn 4000 hòn đảo lớn nhỏ thuận lợi phát triển du lịch biển-đảo.

- Tài nguyên khác: thủy triều, gió...

bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Hỏi: - Em hãy kể tên các ngư trường trọng điểm của nước ta và xác định các ngư trường đó trên bản đồ? - Em hãy kể tên một số loài hải sản mà em biết?(slide10) HS: Liên môn với môn Sinh học trả lời. GV: chuẩn kiến thức qua hình ảnh về một số loài sinh vật biển ở nước ta (slide11) Hỏi: Tại sao kinh tế biển có vai trò ngày càng cao trong nền kinh tế của nước ta? (slide12) - Em hãy nêu mục tiêu chiến lược biển, đảo Việt Nam đến năm 2020. - HS trả lời, GV chuẩn kiến thức: Biển Đông của nước ta giàu tiềm năng, phát triển kinh tế biển không chỉ có ý nghĩa tăng tiềm lực về kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân mà còn góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng trên biển. - HS: Liên môn với môn GDQP: Mục tiêu của chiến lược biển, đảo Việt Nam đến năm 2020 : Đến năm 2020, phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển, đảo.	
Hoạt động 3: Tìm hiểu về các đảo, quần đảo và ý nghĩa của đảo và quần đảo của nước ta. Hình thức: Nhóm. Bước 1: GV lấy 2 đội chơi (mỗi đội 5-6 HS). - GV: Thuộc vùng biển nước ta có khoảng 4000 hòn đảo lớn nhỏ. - GV: treo 2 bản đồ hành chính Việt Nam lên bảng, các thẻ bằng giấy ghi tên các huyện đảo, phát các thẻ cho 2 đội. - GV yêu cầu HS, quan sát bản đồ thực hiện trò chơi: Sắp xếp các huyện đảo sau theo thứ tự từ Bắc vào Nam: huyện đảo Vân Đồn, Cát Hải, Đảo Cái Bầu, quần đảo Cô Tô; đảo Bạch Long Vĩ, đảo Cồn Cỏ, đảo	2. Các đảo và quần đảo có ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh vùng biển: a/ Đảo và quần đảo: - Thuộc vùng biển nước ta có hơn 4000 hòn đảo lớn nhỏ b/ Các huyện đảo ở nước ta - Nước ta có 12 huyện đảo.

<i>Lý Sơn, đảo Phú Quý, Côn Đảo, đảo Phú Quốc, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa bằng cách lựa chọn các thẻ bằng giấy và dán lên bản đồ sao cho đúng vị trí của các huyện đảo.</i> <i>(thời gian hoạt động cho 2 đội là 5 phút).(slide13)</i> Bước 2: HS thực hiện trò chơi. Bước 3: HS dưới lớp nhận xét kết quả làm việc của 2 đội, GV nhận xét và chuẩn kiến thức, (slide 14) Sau khi thực hiện trò chơi GV trình chiếu hình ảnh một vài huyện đảo tiêu biểu: (slide 15, 16, 17) Trường Sa, Hoàng Sa, Phú Quốc. Hỏi: <i>Nêu ý nghĩa của các đảo và quần đảo nước ta trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng?</i> GV: Trong kháng chiến chống đế quốc, một trong những nơi được ví như “Địa ngục trần gian” đã có không biết bao nhiêu chiến sỹ cách mạng bị giam cầm và hy sinh vì Tổ Quốc. Hiện nay nơi đó đã trở thành di tích lịch sử, đồng thời cũng là khu du lịch, thu hút được hàng ngàn du khách trong nước và quốc tế đến tham quan. Hỏi: <i>Em cho biết đó là đảo nào? Nêu những hiểu biết của em về đảo đó?</i> HS: Liên môn với môn lịch sử trả lời: - GV chuẩn kiến thức (slide18).	<u>c/ Ý nghĩa của các đảo, quần đảo trong chiến lược phát triển KT-XH và an ninh quốc phòng</u> - Đây là hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền. - Là căn cứ để tiến ra biển và đại dương trong thời đại mới nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lợi vùng biển. - Là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo. - Các đảo và quần đảo giàu tiềm năng cho phép phát triển ngành đánh bắt, nuôi trồng hải sản; khai thác khoáng sản; giao thông vận tải biển; du lịch biển... - Giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân các huyện đảo.
<u>Hoạt động 4:</u> Tìm hiểu lí do khai thác tổng hợp kinh tế biển.	<u>3. Phát triển tổng hợp kinh tế biển</u> <u>a. Tại sao phải khai thác tổng</u>

Hình thức: cả lớp. - <u>Bước 1</u>: GV: Trình chiếu (slide 19) lược đồ tiềm năng một số ngành kinh tế biển, yêu cầu HS đọc SGK mục 3a <i>giải thích tại sao phải khai thác tổng hợp kinh tế biển?</i> - <u>Bước 2</u>: HS trả lời, HS khác nhận xét. - <u>Bước 3</u>: GV nhận xét và chuẩn kiến thức.	<u>hợp kinh tế biển?</u> - Hoạt động kinh tế biển rất đa dạng. Chỉ có khai thác tổng hợp thì mới mang lại hiệu quả kinh tế cao. - Môi trường biển không thể chia cắt được, vì vậy khi một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại rất lớn. - Môi trường đảo do sự biệt lập của nó và có diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người, nếu khai thác mà không chú ý bảo vệ môi trường có thể biến thành hoang đảo.
<u>Hoạt động 5: Tìm hiểu về hiện trạng và giải pháp để phát triển tổng hợp kinh tế biển.</u> Hình thức: nhóm. <u>Bước 1</u>: Yêu cầu HS cả lớp đọc mục 3b, 3c, 3d, 3e SGK. <u>Bước 2</u>: GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm tìm hiểu một ngành kinh tế biển (xem phiếu học tập phần phụ lục - slide 20). <u>Bước 3</u>: HS từng nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. <u>Bước 4</u>: GV nhận xét phần trình bày của HS và kết luận các ý đúng của mỗi nhóm (slide 21) (Xem thông tin phản hồi phần phụ lục). - GV đặt câu hỏi cho các nhóm: + <i>Tại sao phải đẩy mạnh đánh bắt xa bờ?</i> (Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ giúp khai thác tốt hơn nguồn lợi hải sản, đồng thời giúp bảo vệ vùng trời, vùng biển và vùng thềm lục địa của nước ta). - GV: Xem đoạn phim (slide 22) về những khó khăn trong việc khai thác vùng biển đảo nước ta trả lời các câu hỏi: Hỏi: + <i>Nêu những khó khăn trong việc khai thác tài</i>	<u>b. Phát triển tổng hợp kinh tế biển</u> <i>(Thông tin phản hồi phần phụ lục)</i>

nguyên biển?

+ *Hiểu biết của em về ô nhiễm môi trường biển - đảo (nguyên nhân, hậu quả)?*

HS trả lời, GV chuẩn kiến thức:

+ Những khó khăn: thiên tai trên biển Đông như bão, lốc, bão cát, sự xâm nhập của thủy triều; ô nhiễm biển, thiếu vốn để trang bị tàu đánh cá lớn, hiện đại hóa các cảng cá và các nhà máy chế biến, phát triển nuôi trồng thủy sản theo công nghệ cao...; Tranh chấp trên Biển Đông gây khó khăn trong việc khai thác tài nguyên.

+ Nguyên nhân ô nhiễm môi trường biển (gồm nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan).

-> Nguyên nhân chủ quan là do con ý thức của con người: như nguồn nước thải không qua xử lý từ ao hồ, sông, suối ở đất liền đổ ra biển; rác thải, chất thải của tàu thuyền; từ tai nạn tàu, thuyền bè trên biển (sự cố tràn dầu...)

+ Nguyên nhân khách quan: do thiên tai: bão, lũ.

-> Hậu quả: làm cho mức độ ô nhiễm của môi trường biển ngày càng gia tăng làm suy giảm nhanh chóng tài nguyên sinh vật, tài nguyên du lịch biển....

- **GV:** Ô nhiễm dầu và dầu tràn dù nồng độ dầu trong nước chỉ 0,1mg/lít cũng có thể gây chết các loài sinh vật phù du; ảnh hưởng lớn đến con non và ấu trùng của các sinh vật đáy biển... Ô nhiễm dầu ở biển còn ảnh hưởng đến ngành du lịch và các hoạt động kinh tế khác.

Hỏi: Người ta đã xử lý sự cố tràn dầu trên biển bằng cách nào?

HS: **Liên môn với môn Vật lí** để giải thích:

Dùng phao để ngăn chặn dầu loang, vì khối lượng riêng của dầu nhẹ hơn khối lượng riêng của nước, nên người ta thường dùng phao để ngăn không cho dầu loang trên biển theo sự lan truyền của sóng. (**slide 23**)

(Dầu diezen: mùa đông: 8600N/m^3 , mùa hè:

8400N/m³ Xăng: mùa đông : 7300N/m³, mùa hè: 7130N/m³ Nước biển: 10300N/m³). Hỏi: Vì sao các con tàu thường gắn một miếng kim loại Kẽm (Zn) ở phần vỏ tàu ngâm trong nước biển? HS: Tích hợp môn hóa học để giải thích: Vì khi gắn miếng Zn lên vỏ tàu bằng thép sẽ hình thành một pin điện, phần vỏ tàu bằng thép là cực dương, các lá Zn là cực âm và bị ăn mòn theo cơ chế: - Ở anot (cực âm): $\text{Zn} \rightarrow \text{Zn}^{2+} + 2\text{e}^-$ - Ở catot (cực dương): $2\text{H}_2\text{O} + \text{O}_2 + 4\text{e}^- \rightarrow 4\text{OH}^-$ Kết quả là vỏ tàu được bảo vệ, Zn là vật hi sinh, nó bị ăn mòn. (slide 24)	
Hoạt động 6: Tìm hiểu mối quan hệ hợp tác với các nước láng giềng trong giải quyết các vấn đề về biển và thềm lục địa. Hình thức: Cả lớp. <u>Bước 1:</u> Dựa vào hiểu biết của em cho biết: - Vì sao tranh chấp trên Biển Đông vẫn gay gắt? - Tại sao phải tăng cường hợp tác với các nước láng giềng trong việc giải quyết các vấn đề về biển và thềm lục địa ? (slide 25). <u>Bước 2:</u> HS trả lời, HS khác nhận xét. <u>Bước 3:</u> GV nhận xét và chuẩn kiến thức: (slide 26) Biển Đông không phải chỉ riêng nước ta mà còn chung với nhiều nước khác. Biển Đông nằm trên con đường giao thông quốc tế từ Ấn Độ Dương tới Thái Bình Dương, rất giàu có về tài nguyên. Biển Đông còn có ý nghĩa đặc biệt về mặt quốc phòng. Chính vì vậy đã từng xảy ra các tranh chấp về chủ quyền vùng biển giữa các nước. Tăng cường hợp tác với các nước láng giềng trong giải quyết các vấn đề về biển và thềm lục địa có ý nghĩa rất quan trọng. - GV tổ chức trò chơi giải ô chữ trò chơi thực hiện khoảng 4 phút (slide 27-28).	<u>4. Tăng cường hợp tác với các nước láng giềng trong giải quyết các vấn đề về biển và thềm lục địa:</u> - Tăng cường đối thoại giữa Việt Nam và các nước liên quan sẽ là nhân tố tạo ra sự phát triển ổn định trong khu vực, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân ta, giữa vùng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước ta.

Tìm từ chìa khóa gồm 15 kí tự: **“VÙNG BIỂN VIỆT NAM”**

* Sau khi đã tìm ra từ chìa khóa **“VÙNG BIỂN VIỆT NAM”** GV cho HS phát biểu những hiểu biết của mình về chủ quyền vùng biển - đảo của nước ta, ý thức của các em về vấn đề bảo vệ chủ quyền vùng biển - đảo của nước ta.

- GV cung cấp thông tin về chủ quyền biển đảo nước ta qua (slide 29).

GV: nhấn mạnh: trong tài liệu “*Toàn tập thiên nam tứ chí lộ đồ thư*” của Đỗ Bá soạn năm Chính Hòa thứ 7 (1686), phần bản đồ phủ Thăng Hoa và phủ Quảng Ngãi có vẽ Bãi Cát Vàng (Hoàng Sa) và ghi chú rõ: “Giữa biển có một dải cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển. Hàng hóa và thương thuyền ngoại quốc đi qua bị nạn đều trôi dạt vào đấy. Mỗi năm đến tháng cuối đông (chúa Nguyễn) đưa 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hóa, được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn

- Bản đồ Việt Nam thời Nguyễn vẽ khoảng năm 1838, đã vẽ "Hoàng Sa", "Vạn lý Trường Sa" thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam (slide 29).

- Bia chủ quyền ở đảo Song Tử Tây, Trụ sở hành chính của Việt Nam trên đảo Hoàng Sa trước năm 1945.(slide 30)

- GV cung cấp một số thông tin (slide 31, 32) về vấn đề tranh chấp Biển Đông của nước ta với Trung Quốc ở quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa về việc Trung Quốc tự vẽ đường lưỡi bò để đòi giành chủ quyền vùng biển Đông (5-2009); Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan HD-981 và cho tàu chiến, tàu cảnh sát biển... xâm phạm chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông trong năm 2014.

- GV nêu thông tin lập trường của nhà nước ta (slide 33) về chủ quyền với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, quan điểm trong việc giải quyết vấn đề

Biển Đông. - Hỏi: Là công dân Việt Nam, em hãy liên hệ trách nhiệm công dân của mình đối với vấn đề bảo vệ vùng biển, vùng đặc quyền kinh tế nước ta trên Biển Đông? (slide 34) HS: Liên môn với môn giáo dục công dân trả lời.	- Mỗi công dân Việt Nam đều có bổn phận bảo vệ vùng biển và hải đảo nước ta.
---	---

VI. KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ:

1. Câu hỏi tự luận

- 1/ Chứng minh vùng biển nước ta rộng lớn có khả năng phát triển tổng hợp kinh tế biển.
- 2/ Kể tên các huyện đảo của nước ta? Nêu ý nghĩa của các đảo và quần đảo nước ta trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng?
- 3/ Tại sao kinh tế biển có vai trò ngày càng cao trong nền kinh tế của nước ta.
- 4/ Nêu phạm vi và một số quy chế pháp lý của các vùng biển và thềm lục địa.
- 5/ Là công dân Việt Nam, em hãy liên hệ trách nhiệm công dân của mình đối với vấn đề bảo vệ vùng biển, vùng đặc quyền kinh tế nước ta trên Biển Đông?

2. Câu hỏi trắc nghiệm

3. Bài thu hoạch của học sinh (nội dung yêu cầu và sản phẩm học sinh kèm theo)

VII. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP:

- Trả lời các câu hỏi và bài tập trong SGK.

PHỤ LỤC:

Phiếu học tập: Nhiệm vụ: Đọc SGK mục 3b, 3c, 3d, 3e kết hợp với những hiểu biết của bản thân, làm việc theo nhóm và hoàn thiện bảng sau về hiện trạng phát triển và giải pháp để phát triển tổng hợp kinh tế biển.

Các ngành kinh tế biển	Hiện trạng phát triển	Giải pháp để phát triển tổng hợp kinh tế biển
Khai thác tài nguyên sinh vật		
Khai thác tài nguyên khoáng sản		
Phát triển du lịch biển		
Giao thông vận tải biển		

- **Nhóm 1: Tìm hiểu khai thác tài nguyên sinh vật.**
- **Nhóm 2: Tìm hiểu khai thác tài nguyên khoáng sản.**
- **Nhóm 3: Tìm hiểu phát triển du lịch biển.**
- **Nhóm 4 : Tìm hiểu giao thông vận tải biển.**

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Các ngành kinh tế biển	Hiện trạng phát triển	Giải pháp để phát triển tổng hợp kinh tế biển
Khai thác tài nguyên sinh vật	- Tất cả các tỉnh ven biển đều đẩy mạnh đánh bắt hải sản. - Sản lượng khai thác ngày càng tăng.	- Tránh khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ và các đối tượng đánh bắt có giá trị kinh tế cao. - Cấm sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính chất hủy diệt nguồn lợi. - Phát triển đánh bắt xa.
Khai thác tài nguyên khoáng sản	- Nghề làm muối phát triển mạnh ở nhiều địa phương nhất là ở Duyên hải Nam Trung Bộ. - Khai thác dầu khí ở vùng thềm lục địa. Sản lượng khai thác tăng nhanh.	- Đẩy mạnh sản xuất muối công nghiệp, thăm dò và khai thác dầu, khí. - Xây dựng các nhà máy lọc hóa dầu. - Tránh để xảy ra các sự cố môi trường.
Phát triển du lịch biển	- Phát triển mạnh: Đáng chú ý là các khu du lịch Hạ Long (Quảng Ninh); Cát Bà, Đồ Sơn (Hải Phòng); Sầm Sơn (Thanh Hoá); Cửa Lò (Nghệ An); ...	- Nâng cấp các trung tâm du lịch biển. - Khai thác nhiều bãi biển mới.
Giao thông vận tải biển	- Đẩy mạnh phát triển: hầu hết các tỉnh ven biển đều có cảng. - Các tuyến vận tải đã nối liền các đảo với đất liền góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội ở các tuyến đảo.	- Cải tạo, nâng cấp các cụm cảng Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Nẵng,... - Xây dựng một số cảng nước sâu như cảng Cái Lân, Nghi Sơn, Vũng Áng...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên trung học phổ thông về đổi mới phương pháp dạy học Địa lí - Viện nghiên cứu sư phạm, Hà nội năm 2005.
2. Sách giáo khoa Địa lí lớp 10,11,12 – Nhà xuất bản Giáo Dục
3. Chuẩn kiến thức và kĩ năng Địa lí 10, nhà xuất bản Giáo dục năm 2010. Để học tốt Địa lí 12 (PGS. TS Nguyễn Đức Vũ - Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội)
4. Những vấn đề cơ bản về dạy học theo chủ đề liên môn của Phó GS Tiến sĩ: Lê Huy Hoàng
5. Tài liệu hướng dẫn “Dạy học nội dung giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, đảo cho HSTH” của Bộ GD và ĐT(Tác giả: Vũ Đình Chuẩn – Nguyễn Thị Minh Phương – Phí Công Việt – Nguyễn Trọng Đức – Đỗ Anh Dũng)